

Số: **81** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **11** tháng **5** năm 2023

### KẾT LUẬN THANH TRA

#### **Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Trung tâm Chăm sóc khách hàng**

Thực hiện Quyết định số 185/QĐ-TTr ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp; ngày 13/4/2023, Đoàn thanh tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra tại Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Trung tâm Chăm sóc khách hàng; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/5/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### **I. Những vấn đề chung**

- Tên đơn vị: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Trung tâm Chăm sóc khách hàng (sau đây gọi là Chi nhánh).
- Loại hình doanh nghiệp: Chi nhánh công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0300951119-030 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/7/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06/11/2020.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: dịch vụ chăm sóc khách hàng sử dụng điện; dịch vụ tư vấn về phát triển khách hàng sử dụng điện, đánh giá sự hài lòng của khách hàng, cung cấp thông tin về điện cho khách hàng.
- Cơ cấu tổ chức của chi nhánh: Ban Giám đốc, 04 phòng nghiệp vụ, 01 đội chăm sóc khách hàng.
- Điện thoại giao dịch: 0839104479.      Fax: 0839104476.
- Trụ sở chính của chi nhánh: lầu 6 tòa nhà Green Power số 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số tài khoản 1061002628007 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình - Chi nhánh Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đã thành lập tổ chức công đoàn cơ sở.
- Tổng số người đang làm việc tại chi nhánh: 67 người.





## II. Kết quả kiểm tra, xác minh

### 1. Các loại báo cáo định kỳ

- Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

- Đã báo cáo định kỳ hằng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương. Tuy nhiên, chưa mở sổ thống kê các nội dung cần phải báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động làm căn cứ theo dõi, phân tích, đưa ra các chính sách, giải pháp đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động.

### 2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Quy định về tuyển dụng và đào tạo lao động:

+ Về tuyển dụng lao động, thực hiện theo quy chế về công tác lao động và tiền lương ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Về đào tạo, thực hiện theo quy định hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 475/QĐ-EVNHCMC ngày 28/01/2022 thay thế Quyết định số 4459/QĐ-EVNHCMC ngày 30/10/2018 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Tổng công ty).

- Các quy định (hoặc phân cấp) về ký kết hợp đồng lao động: Tổng Giám đốc Tổng công ty ủy quyền cho Giám đốc Trung tâm Chăm sóc khách hàng giao kết hợp đồng lao động với người lao động làm việc tại Trung tâm Chăm sóc khách hàng (Theo Giấy ủy quyền số 5661/UQ-EVNHCMC ngày 29/10/2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty).

### 3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 67 người.

- Số người đã được giao kết hợp đồng lao động: 67 người, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 60 người;

+ Hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 07 người.

- Số người lao động thuê lại: 0 người.

Kiểm tra 04 bản hợp đồng lao động (Lương Cao Vinh, Trần Triều Hiệp, Nguyễn Minh Long, Lê Nguyễn Hoài An), nội dung của hợp đồng ghi chưa cụ thể: mục địa điểm làm việc ghi “các địa điểm khác theo yêu cầu của Trung tâm Chăm sóc khách hàng trong phạm vi quản lý”; mục công việc phải làm ghi “theo Bản mô tả vị trí chức danh công việc” nhưng chưa đính kèm bản mô tả chức danh công việc đó, các nhiệm vụ khác do lãnh đạo hoặc người quản lý trực tiếp giao trong phạm vi quan hệ lao động.



- Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm thanh tra, tại Chi nhánh không có lao động bị mất việc làm; không có trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế dẫn đến việc cho nhiều người lao động thôi việc.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm thanh tra là 02 người; số người lao động thôi việc đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc là 02 người; chi nhánh đã trả đủ tiền trợ cấp thôi việc cho 02 người lao động với tổng số tiền là 150.482.237 đồng.

#### **4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể (TULĐTT)**

- Đã tổ chức đối thoại tại nơi làm việc và có biên bản đối thoại.

- Chi nhánh sử dụng thoả ước lao động tập thể do Tổng công ty xây dựng và ký kết.

- Việc thực hiện các nội dung TULĐTT: đã thực hiện theo TULĐTT được ký kết.

- Chi nhánh thực hiện theo quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc do Tổng công ty ban hành.

#### **5. Tiền lương và thu nhập**

##### **5.1. Công tác quản lý tiền lương và thu nhập của người lao động**

##### **5.1.1. Việc xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động**

- Chi nhánh thực hiện theo hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của Tổng công ty.

- Hệ số lương bình quân (HSLBQ) theo thang, bảng lương:

Nội dung	Năm 2021		Năm 2022	
	Số lao động	HSLBQ	Số lao động	HSLBQ
Lao động quản lý	11	4,742	14	4,673
Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	17	3,583	21	3,266
Công nhân trực tiếp SXKD	41	3,916	36	3,984
Nhân viên thừa hành, phục vụ	2	2,736	2	2,794

- Hệ số phụ cấp bình quân (HSPCBQ)

Các loại phụ cấp	Năm 2021		Năm 2022	
	Số người	HSPCBQ	Số người	HSPCBQ
Chức vụ, Trách nhiệm	10	0,320	12	0,296

##### **5.1.2. Quỹ tiền lương và thực hiện phân phối quỹ tiền lương**

- Trung tâm Chăm sóc khách hàng là Chi nhánh của Tổng công ty, hạch toán phụ thuộc Tổng công ty nên không xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện đối với người lao động. Quỹ tiền lương của người lao động Chi



nhánh thuộc quỹ tiền lương của Tổng công ty, việc xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện hằng năm do Tổng công ty quyết định.

+ Quỹ lương kế hoạch năm 2021 là 22.709,872 triệu đồng (theo Quyết định số 100/QĐ-HĐTV ngày 29/11/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty).

+ Quỹ lương kế hoạch năm 2022 là 21.163,551 triệu đồng (theo Quyết định số 165/QĐ-HĐTV ngày 30/12/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty).

+ Quỹ lương thực hiện năm 2021 là 23.519,915 triệu đồng (theo Quyết định số 27/QĐ-HĐTV ngày 29/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty).

+ Quỹ lương thực hiện năm 2022 là 21.402,925 triệu đồng (theo Quyết định số 31/QĐ-HĐTV ngày 23/3/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty).

- Việc xây dựng quy chế trả lương và quy chế thưởng: Chi nhánh sử dụng theo các quy chế do Tổng công ty xây dựng và ban hành, cụ thể:

+ Quy định quản lý và phân phối tiền lương ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-HĐTV ngày 02/3/2022 thay thế Quyết định số 51/QĐ-HĐTV ngày 14/5/2021 của Hội đồng thành viên Tổng công ty.

+ Quy định quản lý, phân phối và sử dụng các quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-HĐTV ngày 20/9/2022 thay thế Quyết định số 117/QĐ-HĐTV ngày 27/10/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty.

- Chi nhánh trả lương cho người lao động theo thời gian.

- Phân phối quỹ tiền lương thực hiện: hằng năm quỹ tiền lương thực hiện của Tổng công ty sau khi được Chủ sở hữu là Tập đoàn Điện lực Việt Nam phê duyệt, Tổng công ty đã phê duyệt quỹ tiền lương của Chi nhánh để trả lương cho người lao động theo quy chế.

- Tiền lương làm thêm giờ, làm vào ban đêm, làm thêm giờ vào ban đêm, làm vào ngày nghỉ lễ, tết: Kiểm tra bảng thanh toán tiền lương làm thêm giờ năm 2021, Chi nhánh đã trả lương làm thêm giờ, làm vào ban đêm, làm thêm giờ vào ban đêm, làm vào ngày nghỉ lễ, tết cho người lao động theo quy định.

- Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động khi thôi việc, mất việc làm: không phát sinh do người lao động thôi việc đã nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm.

- Từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra, tại Chi nhánh không có lao động bị ngừng việc.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Việc khấu trừ lương của người lao động: không phát sinh.

### 5.1.3. Các khoản tiền lương và thu nhập khác

- Tiền ăn ca: Chi nhánh chi tiền ăn ca cho người lao động với mức 730.000 đồng/người/tháng. Tiền ăn ca được trả cùng kỳ thanh toán tiền lương tháng cho người lao động.



- Các khoản phụ cấp khác: không.
- Tiền lương và thu nhập bình quân chung của người lao động như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng/người/tháng*

T T	Chỉ tiêu	Năm 2021			Năm 2022		
		Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất	Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất
1	Mức lương	44,926	27,466	16,985	44,625	25,518	12,868
2	Phụ cấp	1,060	0,119	0	1,060	0,129	0
3	Tiền thưởng	2,750	2,740	1,000	1,167	1,174	0,167
4	Tổng thu nhập	48,736	30,305	17,985	44,627	25,519	13,035

### **5.2. Tiền lương, thu nhập của người quản lý**

Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty, không có đội ngũ người quản lý.

### **5.3. Trách nhiệm của doanh nghiệp với vai trò là cơ quan đại diện chủ sở hữu**

Không phát sinh.

### **6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi**

- Thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần: không quá 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.

- Thời giờ nghỉ ngơi: nghỉ giữa giờ làm việc đối với người làm việc theo ca ban ngày nghỉ 30 phút/ca, ca ban đêm nghỉ 45 phút/ca, nghỉ chuyển ca ít nhất 12 giờ trước khi chuyển sang ca làm việc khác; nghỉ hằng tuần đảm bảo ít nhất 04 ngày/tháng, ngày nghỉ hằng tuần của người lao động làm việc theo giờ hành chính là ngày thứ bảy và chủ nhật.

- Số giờ làm thêm hằng ngày, hằng tuần và hằng năm: số giờ làm thêm không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày, không quá 40 giờ trong 01 tháng và không quá 200 giờ trong 01 năm.

- Người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương những ngày lễ, tết, ngày nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định của pháp luật; được nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định, ngoài ra trong một số trường hợp cần thiết nếu có lý do chính đáng thì người lao động được giải quyết nghỉ không hưởng lương tối đa 30 ngày làm việc cộng dồn trong năm, trường hợp nghỉ ốm đau trong thời gian điều trị bệnh thì được giải quyết nghỉ tối đa 60 ngày làm việc cộng dồn trong năm (trừ trường hợp điều trị bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành).



- Số ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc bình thường là 12 ngày/năm; người làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm là 14 ngày/năm.

- Việc quy định các đợt nghỉ ngắn trong ca làm việc: không phát sinh.

### **7. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất**

- Tổng Giám đốc Tổng công ty giao quyền cho Giám đốc chi nhánh xử lý kỷ luật đối với người lao động làm việc tại đơn vị theo khoản 4, Điều 16 Nội quy lao động của Tổng công ty.

- Chi nhánh sử dụng nội quy lao động do Tổng công ty xây dựng và đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong thời kỳ thanh tra tại Chi nhánh không có lao động bị xử lý kỷ luật.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: không phát sinh.

### **8. Lao động đặc thù**

#### **8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ**

- Tổng số lao động nữ tại thời điểm thanh tra: 38 người.

- Đã thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Trong thời gian hành kinh được nghỉ mỗi ngày 30 phút, không quá 03 ngày.

+ Trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi hoặc đang mang thai từ tháng thứ 7 trở đi được nghỉ mỗi ngày 120 phút trong thời gian làm việc; trường hợp lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi sinh đôi trở lên thì mỗi ngày được nghỉ 150 phút trong thời gian làm việc.

+ Được nghỉ thai sản trước và sau khi sinh con 06 tháng, thời gian nghỉ trước khi sinh không quá 02 tháng; trường hợp sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ hai trở đi, cứ mỗi con lao động nữ được nghỉ thêm 01 tháng.

+ Lao động nữ nghỉ thai sản theo chế độ thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xét các danh hiệu thi đua khác nếu có đủ các tiêu chuẩn khác theo quy định.

+ Đã bố trí buồng tắm và buồng vệ sinh tại nơi làm việc.

+ Được hỗ trợ chi phí gửi trẻ, mẫu giáo với mức 200.000 đồng/tháng/cháu từ 06 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi.

#### **8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên**

Chi nhánh không sử dụng lao động chưa thành niên.

#### **8.3. Các quy định đối với lao động là người nước ngoài**

Chi nhánh không sử dụng lao động là người nước ngoài.

#### **8.4. Các quy định đối với lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi**

Chi nhánh không sử dụng lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi.



## **9. Khiếu nại, tranh chấp lao động**

Trong thời kỳ thanh tra, tại chi nhánh không xảy ra tranh chấp lao động, không có khiếu nại về lao động, không xảy ra đình công.

## **10. An toàn lao động, vệ sinh lao động**

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 25 người.
  - Chi nhánh không có lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; không có lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
  - Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hằng năm.
  - Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động theo quyết định số 143/QĐ-CSKH ngày 20/4/2021 và kiện toàn toàn phân công nhiệm vụ các thành viên theo Quyết định số 233/QĐ-CSKH ngày 13/9/2022 của Giám đốc Trung tâm.
  - Chưa thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.
  - Tại thời điểm thanh tra, có 01 người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo chế độ kiêm nhiệm.
  - Số lượng người làm công tác y tế là 01 người (trình độ Trung cấp y).
  - Tại thời điểm thanh tra, Chi nhánh không sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
  - Việc xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc: không phát sinh.
  - Chi nhánh đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định cho toàn bộ người lao động là đối tượng thuộc nhóm 1, nhóm 2 và nhóm 4.
- Kết quả huấn luyện 2021-2022: đã huấn luyện cho toàn bộ người lao động, người sử dụng lao động đang làm việc. Số người đã được cấp giấy chứng nhận huấn luyện (nhóm 1 nhóm 2): 11 người. Đã có sổ theo dõi huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.
- Giấy chứng nhận huấn luyện của người thuộc nhóm 1, nhóm 2 được huấn luyện năm 2021 chưa có ảnh của người lao động.
- Việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: thực hiện theo hướng dẫn trang bị và sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân ban hành theo Quyết định số 3450/QĐ-EVNHCMC ngày 29/7/2022 của Tổng giám đốc Tổng công ty (quần áo đồng phục của ngành).
  - Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại: không phát sinh.
  - Tổng số vụ tai nạn lao động từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra: 0 vụ.
  - Đã quan trắc môi trường lao động hằng năm: từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm thanh tra, tổng số mẫu đã đo là 19 mẫu, tổng số mẫu đạt tiêu chuẩn là 19 mẫu.



- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Hằng năm, Chi nhánh tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm cho người lao động làm việc trong điều kiện bình thường; khám sức khỏe 06 tháng/lần cho người lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; đã khám chuyên khoa phụ sản cho lao động nữ.

- Đã khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 24 người lao động làm việc trong môi trường lao động tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp (điếc nghề nghiệp).

- Đã lập hồ sơ theo dõi sức khỏe của người lao động theo quy định.

### **11. Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp (TNLĐ-BNN)**

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ-BNN tính đến ngày 31/3/2023 là 67 người.

- Số người đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ-BNN tính đến ngày 31/3/2023 là 67 người.

- Số người chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ-BNN: 0.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ-BNN là mức lương, phụ cấp lương.

- Số tiền phải nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2021 - 31/3/2023 là 6.087.087.500 đồng (bình quân 225.447.685 đồng/tháng), đã đóng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm TNLĐ-BNN đến hết tháng 03/2023.

## **III. Kết luận**

### **1. Những quy định của pháp luật đã được Chi nhánh thực hiện**

1.1. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động; báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

1.2. Thực hiện tuyển dụng và đào tạo lao động theo quy định của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty.

1.3. Đã giao kết hợp đồng lao động với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.4. Trong thời kỳ thanh tra không có lao động bị mất việc làm.

1.5. Đã trả đầy đủ trợ cấp thôi việc cho 02 lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 150.482.237 đồng.

1.6. Đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

1.7. Đã trả đủ tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc ban đêm cho người lao động; hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động.



1.8. Trong thời kỳ thanh tra, chi nhánh không có lao động bị ngừng việc.

1.9. Thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần không vượt quá thời gian quy định; tổ chức làm thêm giờ đảm bảo không vượt quá 40 giờ/tháng, 200 giờ/năm.

1.10. Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương và ngày nghỉ hằng năm theo quy định.

1.11. Đã thực hiện các quy định đối với lao động nữ: giảm thời giờ làm việc đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi, lao động nữ trong thời gian hành kinh; đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm, buồng vệ sinh và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi sinh; hỗ trợ chi phí gửi trẻ, mẫu giáo với mức 200.000 đồng/tháng/cháu từ 06 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi.

1.12. Đã thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động: xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động; trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động; quan trắc môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ; trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

1.13. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 100% người lao động thuộc đối tượng tham gia; tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là tiền lương, phụ cấp lương theo hợp đồng lao động; đã đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đến hết tháng 3/2023.

## **2. Những quy định của pháp luật chưa được Chi nhánh thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Chưa mở sổ thống kê các nội dung cần phải báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động (Lương Cao Vinh, Trần Triều Hiệp, Nguyễn Minh Long, Lê Nguyễn Hoài An), nội dung của hợp đồng ghi chưa cụ thể: mục địa điểm làm việc ghi “các địa điểm khác theo yêu cầu của Trung tâm Chăm sóc khách hàng trong phạm vi quản lý”; mục công việc phải làm ghi “theo Bản mô tả vị trí chức danh công việc” nhưng chưa đính kèm bản mô tả chức danh công việc đó, các nhiệm vụ khác do lãnh đạo hoặc người quản lý trực tiếp giao trong phạm vi quan hệ lao động là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019, hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.3. Chưa thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên theo quy định tại Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.4. Giấy chứng nhận huấn luyện của người được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động thuộc nhóm 1, nhóm 2 huấn luyện năm 2021 chưa có ảnh của người lao động theo mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.



**IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng:** không.

**V. Kiến nghị các biện pháp xử lý**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu chi nhánh khắc phục các vi phạm nêu tại phần 2, mục III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

**Nơi nhận:**

- Chi nhánh (để t/h);
- Tổng công ty (để c/d);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Tiên Tùng**

